TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-02-2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ
Ông Phạm Tuấn Thịnh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn C 4, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có mặt.
Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn C 4, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 08/11/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Văn H1 kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 14/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H1 hay nghi ngờ ghen tuông và vợ chồng đã xảy ra cãi vã nhau. Bản thân chị đã góp ý và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh H1 không thay đổi tính nết, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Văn H1. Về con chung, trong thời gian chung sống chị và anh H1 có hai con chung là cháu

Lê Đức M sinh ngày 14/5/2013 và cháu Lê Thị Phương U sinh ngày 15/02/2015, hiện nay các cháu đang ở cùng anh chị. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, chị sẽ tự thoả thuận chia với anh H1 không yêu cầu Toà án giải quyết, ngoài ra anh chị không có nợ chung.

Đối với bị đơn, tại biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2024 và tại phiên toà anh Lê Văn H1 trình bày: Anh và chị Đỗ Thị H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 14/02/2012. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn do cả hai cùng nóng tính chưa hiểu hết về nhau và có lúc hiểu lầm nhau. Anh đã biết mình sai và xin lỗi chị H nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn thì anh không nhất trí, anh đề nghị được hoà giải cho vợ chồng về đoàn vụ. Về con chung, do anh không đồng ý ly hôn nên không đề nghị giải quyết về con chung. Đối với tài sản và công nợ anh H1 cũng không yêu cầu giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Đối với vụ án này Toà án đã hoà giải cho các bên về đoàn tụ nhưng chị H không nhất trí đoàn tụ. Toà án đã hỏi ý kiến của cháu Lê Đức M và Lê Thị Phương U, cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

Tại phiên toà hôm nay chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và giải quyết về nuôi con chung, anh H1 giữ nguyên ý kiến xin đoàn tụ và trườngh ợp chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, xử cho chị Đỗ Thị H ly hôn anh Lê Văn H1. Về con chung, xử giao cháu Lê Đức M và Lê Thị Phương U cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Văn H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí cho đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Đỗ Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Lê Văn H1. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Đỗ Thị H và anh Lê Văn H1 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân

xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 14/02/2012, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H1 thường xuyên ghen tuông với chị. Chị H đã cung cấp được xác nhận của chính quyền địa phương về mâu thuẫn vợ chồng, mặt khác anh H1 cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do anh nóng tính hiểu lầm chị và có lần anh chị đã xô xát nhau, anh đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Toà án đã tiến hành hoà giải cho các bên về đoàn tụ nhưng không thành, đến nay chị H giữ nguyên ý kiến xin ly hôn. Như vậy hôn nhân của anh chị đã làm vào tình trạng trầm trọng, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H ly hôn anh H1 là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H và anh H1 có hai con chung là cháu Lê Đức M sinh ngày 14/5/2013 và cháu Lê Thị Phương U sinh ngày 15/02/2015, các cháu phát triển bình thường hiện nay đang ở cùng anh chị. Xét thấy cả chị H và anh H1 đều là lao động tự do có thu nhập nên có đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng các con chung như nhau. Tuy nhiên xét nguyện vọng của cháu Mạnh và cháu Uyên đều mong muốn được ở cùng mẹ và muốn mẹ trực tiếp chăm sóc. Do đó để đảm bảo cho các cháu được ổn định cuộc sống và có tinh thần tốt nhất thì Hội đồng xét xử cần giao hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Đỗ Thị H ly hôn anh Lê Văn H1.

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung, xử giao cháu Lê Đức M sinh ngày 14/5/2013 và cháu Lê Thị Phương U sinh ngày 15/02/2015 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001079 ngày 20/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Thị Giang Thanh